

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm phiên ngày hôm nay, tương đồng với diễn biến điều chỉnh của TTCK khu vực

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến giảm điểm dưới áp lực bán chốt lời trong bối cảnh TTCK toàn cầu cũng diễn biến tiêu cực

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

SBT, DPM

[Cập nhật công ty]

PNJ, DXG

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ tỷ trọng thấp, chỉ gia tăng 1 phần vị thế trading T+ nếu thị trường cho tín hiệu hồi phục thành công trong phiên ngày mai

26/10/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	950.80	-1.09
VN30	919.56	-1.15
HĐTL VN30F1M	927.00	-0.86
HNXIndex	139.03	-1.88
HNX30	256.49	-2.17
UPCoM	63.57	-0.53
USD/VND	23,177	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.57	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.13	+4
Dầu (WTI, \$)	38.50	-3.39
Vàng (LME, \$)	1,899.05	-0.16



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 950.80 (-1.09%)
KLGD (triệu CP) 405.8 (+8.8%)
GTGD (triệu US\$) 368.9 (-9.6%)

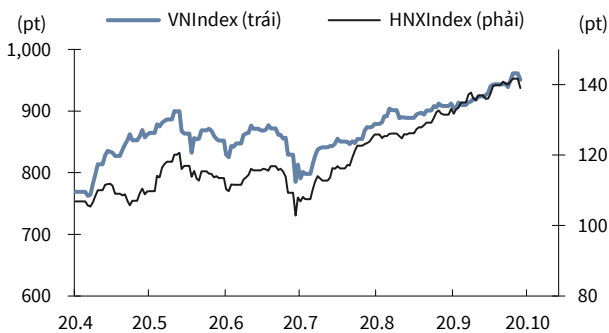
HNXIndex 139.03 (-1.88%)
KLGD (triệu CP) 55.8 (-8.6%)
GTGD (triệu US\$) 33.5 (+15.9%)

UPCoM 63.57 (-0.53%)
KLGD (triệu CP) 17.8 (-59.4%)
GTGD (triệu US\$) 10.2 (-40.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -18.1

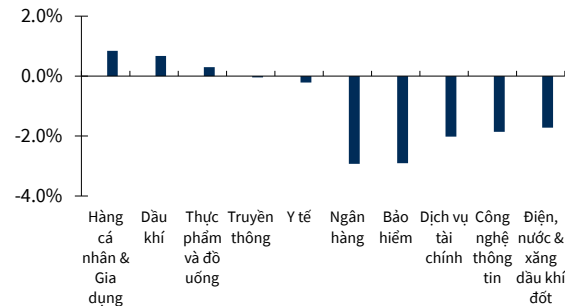
TTCK Việt Nam giảm điểm phiên ngày hôm nay, tương đồng với diễn biến điều chỉnh của TTCK khu vực và chỉ số chứng khoán tương lai Mỹ trước diễn biến tăng mạnh số ca nhiễm Covid-19 ở Châu Âu và Mỹ, trong khi gói kích thích kinh tế mới của Mỹ chưa có dấu hiệu sẽ sớm được thông qua. Áp lực bán gia tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, cũng là nhóm tăng mạnh và hỗ trợ chính cho xu hướng chung của thị trường trong 2 tháng trở lại đây, khiến hàng loạt các cổ phiếu trong ngành giảm sâu như BID (-4.2%), CTG (-4.1%). Cổ phiếu dầu khí cũng điều chỉnh đồng loạt ở PVD (-3.5%), PVS (-2.9%) trước diễn biến giảm mạnh của giá dầu thế giới khi số ca nhiễm mới Covid-19 gia tăng khiến thị trường lo ngại triển vọng lực cầu trong tương lai. Cổ phiếu ngành khai thác cao su thiên nhiên đi ngược thị trường và tăng giá ở PHR (+1.8%), DPR (+4.2%) trước diễn biến tăng của giá cao su tự nhiên trong vài phiên gần đây. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở MSN (+2.2%), HPG (-0.3%), VIC (+1.1%).

VNIndex & HNXIndex



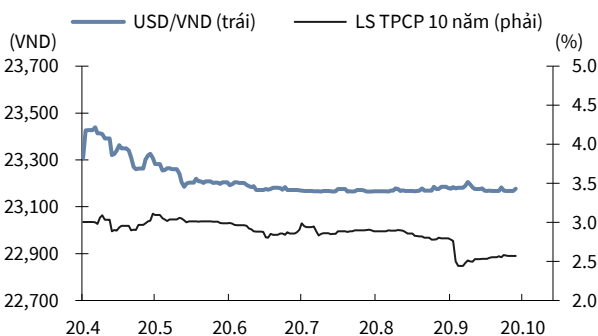
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



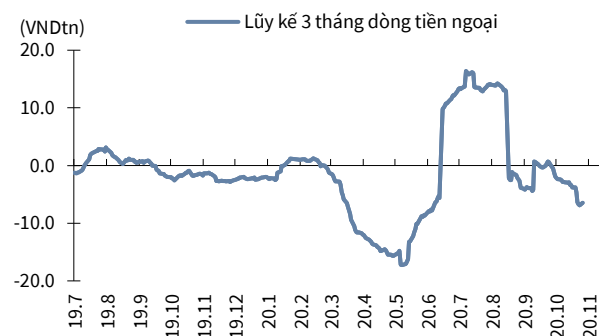
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

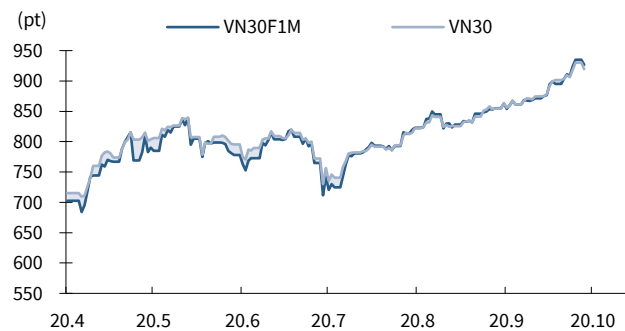
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	919.56 (-1.15%)
VN30F1M	927.0 (-0.86%)
Mở cửa	935.9
Cao nhất	949.5
Thấp nhất	927.0

HĐTL diễn biến giảm điểm dưới áp lực bán chốt lời trong bối cảnh TTCK toàn cầu cũng diễn biến tiêu cực. Chênh lệch F2011 và VN30 mở cửa ở mức 5.6, giao động quanh 0.8 và 6.8 trước khi đóng cửa ở ngưỡng 7.44. NĐTNN bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay trong khi thanh khoản thị trường không có nhiều thay đổi.

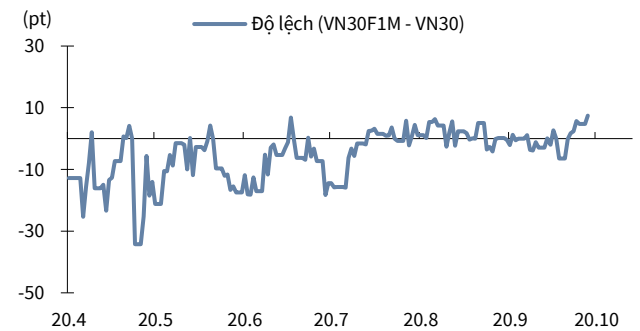
KLGD (HĐ)	128,164 (+1.5%)
------------------	------------------------

HĐTL VN30F1M & VN30



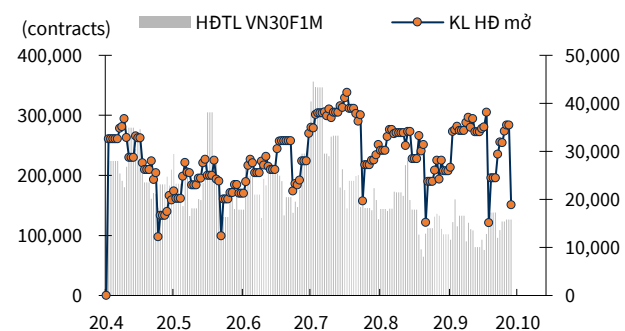
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



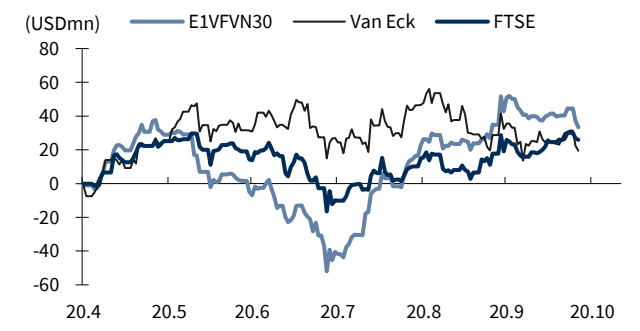
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

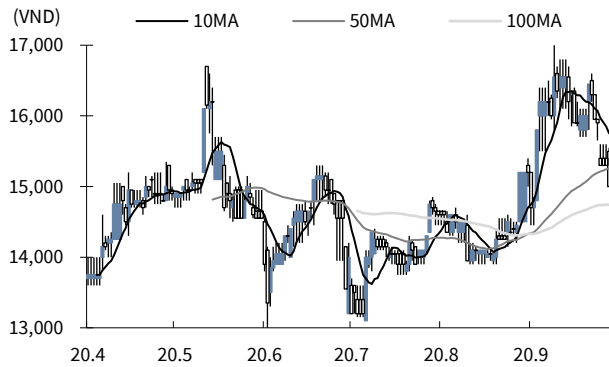
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Thành Thành Công – Biên Hòa (SBT)

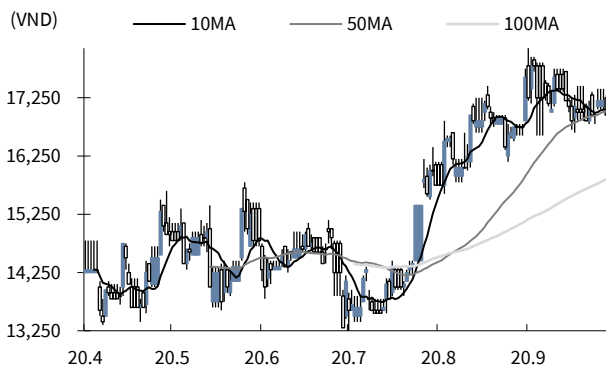


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SBT giảm -2% xuống 15,000 VNĐ/cp.

- Theo tài liệu họp ĐHCĐ thường niên, SBT đặt mục tiêu kinh doanh niên độ 2020-2021 (bắt đầu từ tháng 7/2021) với lợi nhuận trước thuế 662 tỷ (+29% YoY), doanh thu 14,358 tỷ (+11% YoY) và sản lượng tiêu thụ đạt 1,058 ngàn tấn (+0.2% YoY). Công ty cũng đặt ra mục tiêu tổng số khách mới cho kênh B2B và xuất khẩu tăng 10% so với cùng kỳ. Ngoài ra, ban lãnh đạo SBT dự kiến sẽ trình cổ đông về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ với tỷ lệ dưới 20% vốn điều lệ trực tiếp cho nhà đầu tư chiến lược.

Đạm Phú Mỹ (DPM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DPM giảm -1.5% xuống 16,950 VNĐ/cp.

- DPM công bố báo cáo tài chính quý 3 với lợi nhuận 182 tỷ đồng (+200% YoY), doanh thu 1955 tỷ đồng (+ 3.3%), biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 22.7% từ mức 16.6% cùng kỳ. KQKD tích cực của DPM chủ yếu nhờ chi phí giá vốn giảm 3.6% YoY (nhờ diễn biến giảm của giá dầu) và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 21.8% YoY.

Đất Xanh (DXG)

Kỳ vọng tăng trưởng tích cực từ 2021

Chuyên viên phân tích Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

26/10/2020

Kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 sụt giảm mạnh do khoản lỗ từ thoái vốn LDG.

Lợi nhuận sẽ hồi phục tích cực từ năm 2021 khi nhiều dự án hoàn thiện và bàn giao.

Khuyến nghị: MUA – Giá mục tiêu: 15,200VND/cổ phiếu

Kết quả kinh doanh Quý 3 của DXG chưa có nhiều khởi sắc do chưa ghi nhận doanh thu từ dự án Gem Sky World. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu đạt 1,877 tỷ VND (-49%yoy), lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ âm 388 tỷ VND. Kết quả hoạt động kinh doanh kém tích cực là do các mảng hoạt động cốt lõi đều sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ do (1) Hoạt động môi giới bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 (2) Hoạt động chuyển nhượng BĐS chưa đến thời điểm bàn giao để có thể ghi nhận doanh thu (3) DXG phải trích lập dự phòng 526 tỷ VND cho khoản lỗ từ chuyển nhượng 88 triệu cổ phiếu LDG trong tháng 7.

Lợi nhuận bắt đầu tăng trưởng tích cực từ năm 2021 khi bàn giao hơn 2,100 căn hộ tại ba dự án Gem Sky World, St. Moritz và Opal Boulevard. Chúng tôi ước tính trong năm 2021, Đất Xanh sẽ ghi nhận hơn 5,500 tỷ VND doanh thu từ ba dự án trên. Bên cạnh đó, để tránh tiếp tục bị ảnh hưởng bởi quá trình rà soát pháp lý tại TP HCM, DXG đã đẩy mạnh phát triển dự án tại các tỉnh khác như Bình Dương, Đồng Nai nhằm đảm bảo cho kết quả hoạt động cũng như dòng tiền của doanh nghiệp.

Dựa trên triển vọng kinh doanh và định giá, chúng tôi tiếp tục đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu DXG với giá mục tiêu là 15,200/cp, cao hơn 29% so với giá đóng cửa ngày 26/10/2020.

Mua duy trì

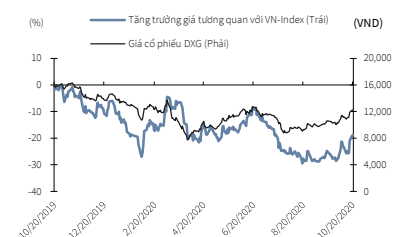
Giá mục tiêu	15,200VND
Tăng/giảm (%)	29%
Giá hiện tại (26/10/2020)	11,800VND
Giá mục tiêu đồng thuận	13,600VND
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ triệu USD)	6.3/0.3

Dữ liệu giao dịch	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	82.7%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND, triệu USD)	48.3/2.1
Sở hữu nước ngoài (%)	14%
Cổ đông lớn	Ông Lương Trí Thìn (6.25%)

Biến động giá cổ phiếu				
(%)	1M	3M	6M	12M
DXG	16	14	16	-23
VN-INDEX	5	10	19	-5

FY-end	2018A	2019A	2020F	2021F
Doanh số thuần (tỷ VND)	4,645	5,814	4,724	7,426
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	2,107	2,310	1,178	2,227
Lợi nhuận của CP công ty mẹ (tỷ VND)	1,178	1,217	703	1,395
EPS (VND)	3,265	2,269	1,352	2,682
Tăng trưởng EPS (%)	36	-31	-40	98
P/E (x)	3.05	4.39	8.73	4.40
P/B (x)	0.70	0.74	0.64	0.54
ROE (%)	22	16	10	16
Tỷ suất cổ tức (%)	0	5	0	0

Nguồn: Bloomberg, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ)

Lợi nhuận Q3 đi ngang bất chấp làn sóng Covid-19 thứ 2

LNST quý 3 chỉ giảm nhẹ 3% YoY do đóng cửa cửa hàng tuy vậy doanh thu vẫn đi ngang

— Lợi nhuận quý 3 giảm nhẹ 3% YoY xuống 202 tỷ đồng, doanh thu vẫn đi ngang đạt 3,922 tỷ đồng mặc dù các cửa hàng tại Đà Nẵng đã phải đóng cửa vào tuần cuối cùng của tháng 7 và hai tuần đầu tháng 8 do làn sóng thứ hai của Covid-19. Việc đóng cửa các cửa hàng ảnh hưởng nặng nề vào tháng 8, với doanh số bán lẻ giảm 7% YoY và bán buôn giảm 40% YoY nhưng doanh số bán vàng miếng tăng 10% YoY trong tháng (tăng 19% YoY trong quý 3) đã giúp bù đắp sự sụt giảm. Ngoài ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 trong tháng 8, PNJ có mức tăng trưởng dương doanh thu cửa hàng hiện hữu (SSSG) trong tháng 7 và tháng 9 bất chấp tác động tiêu cực đến thu nhập và nhu cầu của người tiêu dùng đối với hàng xa xỉ. Doanh số bán lẻ hàng tháng trong tháng 7 và tháng 9 tăng lần lượt 16% YoY và 18% YoY. Tổng hợp lại, doanh thu bán lẻ quý 3 tăng 10% YoY so với mức giảm 40% YoY của doanh thu bán buôn, đây có thể là một chỉ báo tốt cho thấy PNJ đang vượt trội so với toàn ngành. Tỷ suất lợi nhuận gộp trong quý 3 giảm nhẹ xuống 18.7% từ mức 19.1% cùng kỳ năm trước. Sau 9 tháng, PNJ đã đạt được 77% kế hoạch lợi nhuận và 81% mục tiêu doanh thu cả năm cho năm 2020E. Lợi nhuận từ đầu năm đến nay đạt 69% kỳ vọng thị trường (consensus) trong khi doanh thu đạt 71% kỳ vọng thị trường. Việc hoàn thành kế hoạch năm theo kỳ vọng thị trường nhiều khả năng vẫn diễn ra đúng tiến độ do quý 4 là cao điểm hoạt động kinh doanh của PNJ với mùa Giáng sinh và mùa cưới bị trì hoãn do đại dịch đẩy hoạt động kinh doanh tăng cao từ giờ đến Tết.

PNJ ra mắt thương hiệu *Style by PNJ* hướng đến khách hàng trẻ

— Mới đây, PNJ đã cho ra mắt thương hiệu *Style by PNJ* trong tháng 10 hướng đến nhóm khách hàng trẻ tuổi. *Style by PNJ* là thương hiệu trang sức và phụ kiện với bốn cá tính riêng biệt Feminine, Edgy, Sexy và Active. Ban lãnh đạo cho biết triển vọng bán hàng tháng 10 có vẻ khả quan với doanh thu bán lẻ tăng 50% so với cùng kỳ vào Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10).

Việc mở mới cửa hàng tiến triển tốt

— Trong quý 3, PNJ đã thêm 8 cửa hàng đồng hồ ngoài mở mới và nâng cấp 9 cửa hàng *PNJ Gold*. Công ty cũng đóng cửa 8 cửa hàng (4 cửa hàng *PNJ Gold* và 4 cửa hàng *PNJ Silver*) trong thời gian này. Tổng số cửa hàng vào cuối tháng 9 là 340 cửa hàng, bao gồm 296 *PNJ Gold*, 38 *PNJ Silver*, 3 *CAO Fine Jewelry*, 3 *PNJ Art* và 53 cửa hàng đồng hồ *shop-in-shop*. PNJ đặt mục tiêu mở mới 31 cửa hàng tập trung vào các khu vực trọng điểm và tập trung tối ưu hóa doanh thu trên mỗi cửa hàng trong năm 2020E.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

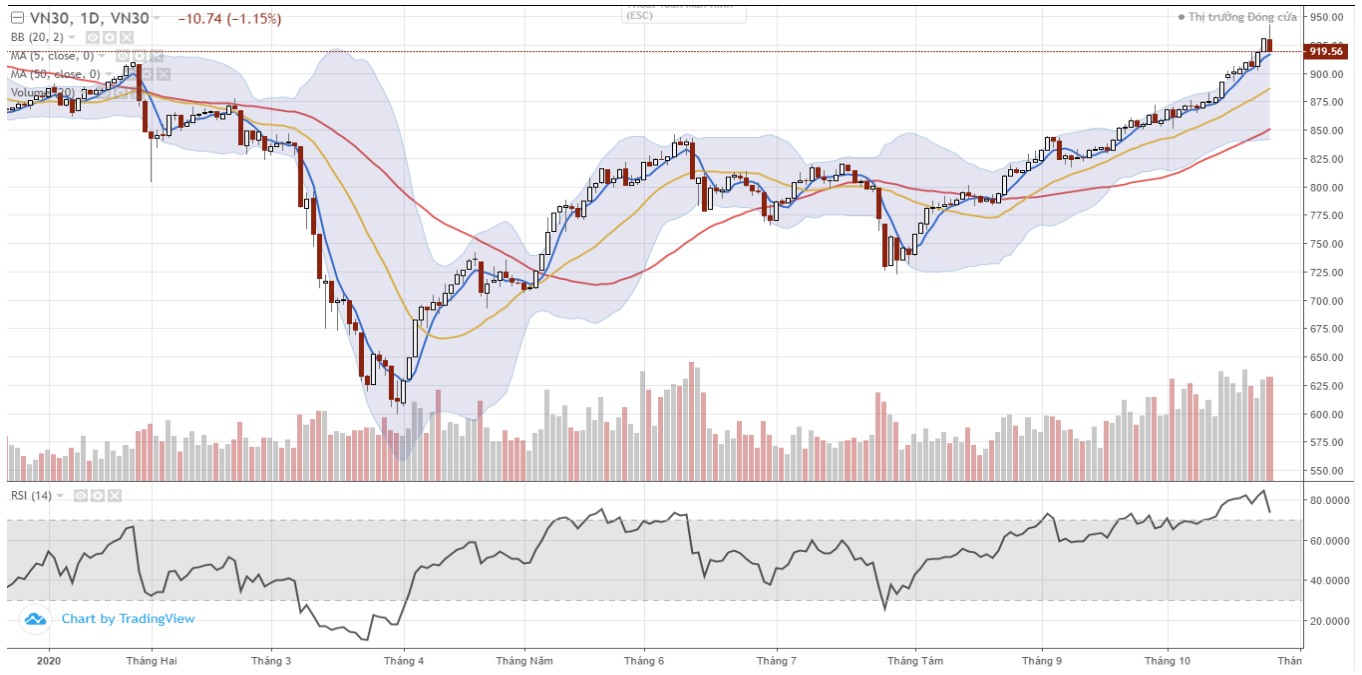
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

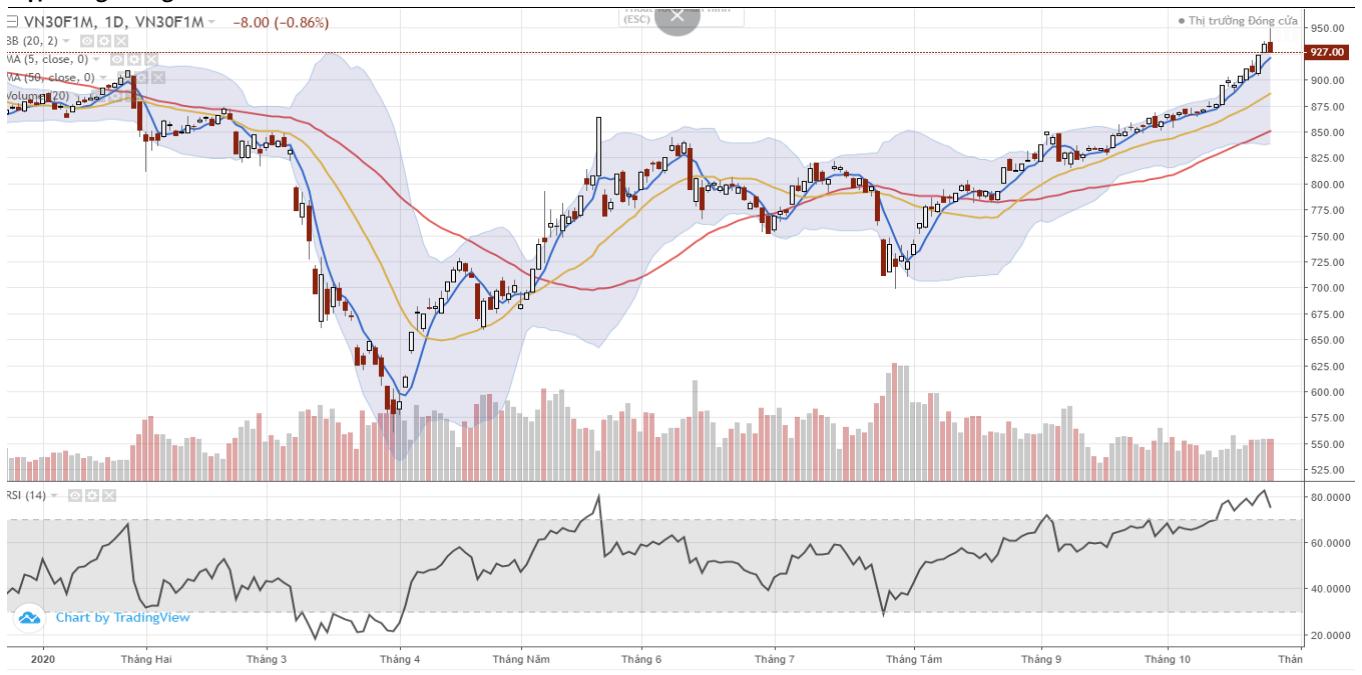
- VNIndex mở gap tăng điểm nối tiếp đà tăng khá hưng phấn trước khi đảo chiều giảm mạnh về cuối phiên.
- Với việc phản ứng đảo chiều tại vùng kháng cự cùng với sự xuất hiện của mẫu nến bearish engulfing, một lần nữa thị trường lại đứng trước rủi ro bước vào nhịp điều chỉnh. Tuy nhiên, để gia tăng độ tin cậy của mẫu hình, chúng tôi vẫn cần quan sát thêm 1 phiên giảm điểm tiêu cực kế tiếp xác nhận.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục nắm giữ tỷ trọng thấp, chỉ gia tăng 1 phần vị thế trading T+ nếu thị trường cho tín hiệu hồi phục thành công trong phiên ngày mai.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp tục nối tiếp đà tăng khá hưng phấn trong phiên trước khi đảo chiều giảm mạnh về cuối phiên.
- Với sự xuất hiện của mẫu nến pin bar với bóng nến trên dài, một lần nữa chỉ số lại đứng trước rủi ro bước vào nhịp điều chỉnh. Tuy nhiên, để gia tăng độ tin cậy của mẫu hình, chúng tôi vẫn cần quan sát thêm 1 phiên giảm điểm tiêu cực kế tiếp xác nhận.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT tại vùng kháng cự trong phiên (92x) nhưng cần đặt điểm STOP nếu chỉ số tiếp tục vượt cản thành công.

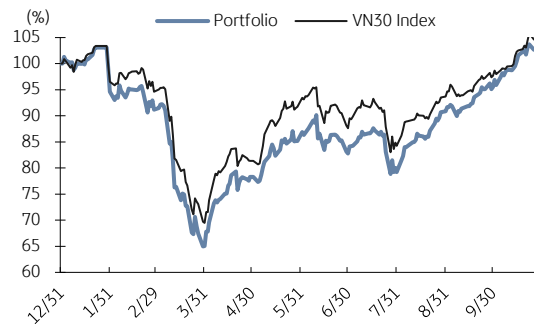
KBSV danh mục đầu tư mẫu

Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

So sánh hiệu suất với VN30 Index



	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.15%	-1.04%
Tăng lũy kế (YTD)	4.61%	2.63%

Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 26/10/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	110,000	0.0%	-5.1%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,750	0.0%	9.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	69,000	1.5%	-10.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,400	-2.4%	7.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,900	-0.2%	23.2%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	52,800	-2.0%	57.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	30,500	-4.1%	25.0%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	104,500	-0.8%	-19.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	30,800	-0.3%	57.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbanc City Development (KBC)	09/03/2020	14,400	-2.0%	5.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	0.5%	58.0%	39.0
FUEVFNVD	0.0%	98.1%	12.5
BVH	-2.9%	28.4%	7.7
VPB	-5.5%	23.2%	5.5
VHC	1.3%	32.7%	5.1

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	2.2%	36.7%	-154.4
HPG	-0.3%	34.3%	-114.6
VIC	1.1%	13.8%	-59.7
VSC	1.2%	29.1%	-56.6
VCB	-1.7%	23.7%	-34.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
SHS	-2.2%	6.8%	4.6
BAX	3.0%	2.9%	1.6
DNM	-0.6%	4.4%	0.7
VCS	-2.6%	2.9%	0.7
PVS	-2.9%	10.1%	0.7

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCG	-4.1%	0.3%	-3.2
BVS	-1.9%	23.9%	-1.6
NTP	5.8%	19.0%	-1.1
SHB	-1.2%	6.5%	-0.9
MCF	7.4%	9.6%	-0.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	5.5%	HPG, HSG
Bất động sản	3.8%	VIC, VHM
Bán lẻ	2.1%	MWG, ABS
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.1%	PNJ, RAL
Thực phẩm và đồ uống	1.8%	MSN, VNM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	-2.4%	SSI, VCI
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.3%	GAS, NT2
Xây dựng và Vật Liệu	-1.7%	HT1, CII
Ngân hàng	-1.6%	CTG, VCB
Bảo hiểm	-1.4%	BVH, BIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	13.6%	HPG, TTF
Hóa chất	9.6%	GVR, DCM
Thực phẩm và đồ uống	9.2%	MSN, VNM
Bảo hiểm	8.3%	BVH, BIC
Hàng cá nhân & Gia dụng	8.0%	PNJ, RAL

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-6.2%	YEG, PNC
Dầu khí	-2.8%	PLX, PVD
Xây dựng và Vật Liệu	-2.4%	CTD, TTA
Du lịch và Giải trí	-2.1%	HVN, VJC
Y tế	-1.1%	DMC, IMP

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	105,100	355,493 (15,338)	47,142 (2.0)	22.9	57.3	42.1	19.2	6.6	8.7	4.1	3.7	1.1	7.6	13.3	-8.6
	VHM	VINHOMES JSC	78,500	258,227 (11,142)	172,315 (7.4)	27.0	9.6	8.4	35.7	38.6	31.1	3.0	2.3	-1.3	3.2	1.8	-7.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,750	63,057 (2,721)	101,306 (4.4)	18.3	25.2	17.8	0.1	8.8	11.7	2.2	2.0	-2.1	1.5	-2.3	-18.4
	NVL	NO VA LAND INVES	62,000	61,105 (2,636)	87,339 (3.8)	32.7	16.5	17.2	1.6	15.3	12.7	2.4	-	-0.5	-1.0	-2.4	4.2
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,600	13,747 (593)	15,512 (0.7)	7.9	12.6	10.5	14.7	14.1	15.8	1.6	1.5	0.8	3.8	1.7	-4.0
	DXG	DAT XANH GROUP	11,800	6,116 (264)	64,655 (2.8)	13.6	11.8	5.8	-39.2	5.5	14.0	0.8	0.6	-3.3	-3.3	15.1	-18.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	86,000	318,963 (13,762)	82,831 (3.6)	6.4	19.5	16.8	10.3	19.7	18.8	3.2	2.7	-1.7	-1.7	0.0	-4.7
	BID	BANK FOR INVESTM	41,000	164,903 (7,115)	92,905 (4.0)	12.6	26.2	18.3	-5.3	9.3	11.8	2.0	1.8	-4.2	-2.1	0.5	-11.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	23,350	81,728 (3,526)	392,061 (16.9)	0.0	8.0	6.9	4.1	15.5	15.4	1.1	1.0	-2.7	1.5	4.2	-0.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	30,500	113,564 (4,900)	261,497 (11.3)	0.6	15.3	12.6	18.7	10.6	11.9	1.4	1.3	-4.1	-5.1	16.4	45.9
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,300	59,237 (2,556)	189,686 (8.2)	0.2	7.2	6.5	5.4	17.8	16.0	1.2	1.0	-5.4	-0.6	4.3	21.5
	MBB	MILITARY COMMERC	18,400	51,026 (2,202)	134,988 (5.8)	0.0	6.8	5.8	8.8	18.0	17.5	1.1	0.9	-2.4	0.8	8.0	1.7
	HDB	HDBANK	25,000	31,392 (1,354)	41,511 (1.8)	1.3	7.8	6.8	20.3	19.1	18.5	1.4	1.2	-1.8	1.0	4.3	18.0
	STB	SACOMBANK	14,100	25,432 (1,097)	265,167 (11.4)	14.4	13.4	10.2	16.4	10.4	9.2	0.9	0.8	-3.1	0.0	6.0	40.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,000	19,598 (846)	69,142 (3.0)	0.0	6.5	5.3	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	-2.6	-5.9	2.1	14.0
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (918)	6,468 (0.3)	0.0	37.2	35.7	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-1.1	0.6	1.2	-2.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	53,900	40,011 (1,726)	64,336 (2.8)	20.6	32.7	27.7	2.6	6.3	7.7	2.0	2.0	-2.9	-2.9	8.9	-21.4
	BMI	BAOMINH INSURANC	27,650	2,526 (109)	9,390 (0.4)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	-1.6	0.5	-0.7	11.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,600	10,576 (456)	102,036 (4.4)	49.7	11.9	10.9	-15.9	9.2	9.7	-	-	-1.7	-4.1	7.0	13.1
	VCI	VIET CAPITAL SEC	35,800	5,928 (256)	39,958 (1.7)	73.1	-	-	-	-	-	-	-	-6.6	-7.0	26.5	21.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	21,900	6,680 (288)	66,869 (2.9)	51.2	-	-	-	-	-	-	-	-0.9	-4.4	8.4	2.6
	VND	VNDIRECT SECURIT	15,600	3,253 (140)	23,021 (1.0)	16.5	-	-	-	-	-	-	-	-2.5	-2.5	16.4	8.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	110,500	230,906 (9,963)	204,643 (8.8)	42.0	22.8	21.0	6.1	38.2	38.4	7.9	7.2	0.5	2.6	3.8	13.8
	SAB	SAIGON BEER ALCO	185,000	118,637 (5,119)	19,836 (0.9)	36.9	27.8	23.6	1.8	22.3	25.0	5.8	5.1	-0.4	-1.4	-1.1	-18.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	87,900	103,255 (4,455)	274,269 (11.8)	12.3	118.2	44.7	-57.1	2.3	5.9	3.0	3.1	2.2	7.2	60.7	55.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,650	12,915 (557)	22,949 (1.0)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	-2.1	-1.3	-3.7	-16.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	104,500	54,741 (2,362)	42,902 (1.9)	12.5	-	13.3	-91.0	7.0	25.0	3.4	2.8	-0.8	0.0	-1.0	-28.5
	GMD	GEMADEPT CORP	23,500	6,978 (301)	11,701 (0.5)	0.0	17.5	15.1	-53.8	6.7	7.5	1.2	1.1	-0.8	-1.3	-1.3	0.9
	CII	HO CHI MINH CITY	17,000	4,060 (175)	37,885 (1.6)	37.6	8.6	7.9	142.2	9.6	9.4	0.8	0.7	-3.1	-9.1	-5.6	-24.4
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,260	1,283 (055)	21,534 (0.9)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	-2.2	1.3	5.6	-86.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,500	9,634 (416)	137,564 (5.9)	35.6	25.1	10.8	-20.9	10.5	13.6	-	-	-3.5	-2.4	-	5.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	56,500	4,311 (186)	95,650 (4.1)	2.4	6.9	7.4	-33.3	7.5	7.0	0.5	0.5	-0.7	-2.2	-	10.1
	REE	REE	41,900	12,991 (561)	18,108 (0.8)	0.0	8.3	6.9	-8.5	13.9	15.2	1.1	1.0	-0.2	0.7	3.7	15.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,000	137,804 (5,946)	67,065 (2.9)	45.9	17.6	14.6	-15.7	16.4	18.4	2.7	2.6	-2.0	-2.7	-1.5	-23.2
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,400	6,448 (278)	4,482 (0.2)	29.7	9.6	9.3	-5.7	16.1	17.1	1.6	1.5	-0.9	-3.9	-5.1	3.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,050	7,390 (319)	4,620 (0.2)	33.3	8.4	7.7	-11.7	15.2	15.8	1.2	1.1	-0.4	-1.9	-3.2	-14.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	30,800	102,049 (4,403)	458,950 (19.8)	14.8	10.2	8.5	7.7	19.0	19.5	1.7	1.5	-0.3	6.6	19.6	57.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	16,950	6,633 (286)	48,006 (2.1)	37.1	10.7	11.4	1.4	8.9	8.0	0.8	0.8	-1.5	0.6	1.2	30.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	12,550	6,644 (287)	47,960 (2.1)	45.6	15.4	18.8	-14.4	7.6	6.2	-	-	-2.0	1.2	22.4	93.1
	HSG	HOA SEN GROUP	15,250	6,776 (292)	191,507 (8.3)	39.7	8.2	7.9	45.5	14.4	13.0	-	-	-1.0	4.1	0.0	105.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,550	2,561 (111)	21,410 (0.9)	97.7	5.7	6.5	45.6	13.3	10.5	0.7	0.7	-0.9	-2.9	-1.0	-4.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,000	60,941 (2,629)	14,896 (0.6)	4.0	50.9	17.2	-41.4	5.4	15.3	2.5	2.1	1.0	1.3	-3.1	-10.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,000	4,632 (200)	76,499 (3.3)	39.6	50.9	27.4	-22.3	0.8	1.5	0.3	0.3	-3.5	-3.5	-5.2	-26.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,350	3,757 (162)	35,245 (1.5)	31.3	8.8	7.7	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	-1.8	-2.9	1.5	-20.5
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	110,000	49,787 (2,148)	89,711 (3.9)	0.0	13.5	10.1	10.2	26.6	28.2	3.3	2.6	0.0	3.0	9.5	-3.5
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	69,000	15,534 (670)	58,829 (2.5)	0.0	17.6	15.0	-1.8	19.0	22.0	3.1	2.8	1.5	2.2	11.3	-19.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	44,800	1,401 (060)	961 (0.0)	69.3	18.8	13.7	-28.1	6.7	8.5	1.2	1.1	-0.6	-0.4	-7.2	21.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,900	1,809 (078)	12,586 (0.5)	13.3	17.0	14.4	-66.3	3.2	10.4	-	-	-2.1	-2.1	-6.1	8.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	56,500	7,656 (330)	53,167 (2.3)	36.5	7.8	7.2	24.4	35.7	31.2	2.5	2.2	1.8	2.2	-2.8	47.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	103,000	13,467 (581)	450 (0.0)	45.2	19.8	18.3	8.0	20.7	20.1	3.8	3.6	-0.9	0.0	-2.0	12.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,100	5,258 (227)	340 (0.0)	37.9	14.9	-	7.3	16.4	-	2.4	-	0.0	1.6	1.4	29.1
IT	FPT	FPT CORP	52,800	41,390 (1,786)	110,795 (4.8)	0.0	11.9	10.2	20.0	23.4	23.5	2.5	2.2	-2.0	-0.9	3.9	4.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp – Trần Thị Phương Anh

anhhttp@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Nguyễn Ngọc Hiếu

hieunn@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.